

LỊCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Học phần: Những NLCB của CN Mác - Lênin 1

Mã môn học: LC1225

Giờ thi, ngày thi: 13h00', 26/12/2016

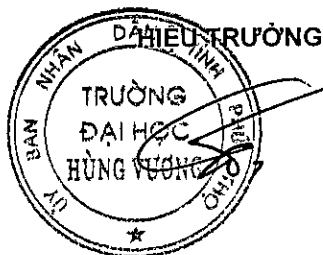
Khối lớp: K14 ĐH, CĐ

Hình thức thi: Tự luận

STT	Lớp học phần	Số SV	Số phòng	Phòng thi
1	1311D01A – K11ĐHSP TOÁN HỌC A	1	01	N211
2	1412D40A – K12 ĐHSP VẬT LÝ	1		
3	1614D11A – K14ĐHQTKD	28		
4	1614D10A - K14 ĐH Kế toán A	30	01	N212
5	1614D10A - K14 ĐH Kế toán A	31	01	N213
6	1513D04A- K13ĐH NGÔN NGỮ ANH	1	01	N221
7	1513D42A- K13 ĐHCNKT CƠ KHÍ	1		
8	1614D04A – K14 ĐHNN ANH	20		
9	1614D12A – K14 ĐHKH CÂY TRỒNG	5	01	N222
10	1614D04A – K14 ĐHNN ANH	20		
11	1614D18A – K14 ĐHNN TQ	28	01	N231
12	1614D28A – K14ĐHSP ANH	23	01	N232
13	1109D11A – K9ĐHQTKD A	1		
14	1412D83A – K12ĐHCT XÃ HỘI	1		
15	1614D13A – K14 ĐH CHĂN NUÔI (chăn nuôi – thú y)	25	01	N233
16	1614D30A – K14 ĐH Thú y	27		
17	1614D30A – K14 ĐH Thú y	28	01	N311
18	1614D10B – K14 ĐH Kế toán B	28	01	N312
19	1614D10B – K14 ĐH Kế toán B	29	01	N313
20	1614D16A – K14 ĐH Tài chính ngân hàng	17	01	N321
21	1614D50A – K14 ĐH Kinh tế Nông nghiệp	5		
22	1614D51A – K14 Đh Kinh tế đầu tư	5		
23	1513D18A – K13 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc	1	01	N331
24	1513D40A – K13 ĐHSP Vật lý	1		
25	1614D15A – K14 ĐH Công nghệ thông tin	22		
26	1614D01A – K14 ĐHSP Toán	24	01	N343

27	1614D01A – K14 ĐHSP Toán	10	01	N133
28	1614D42A – K14 ĐH Công nghệ Kỹ thuật cơ khí	5		
29	1614D40A – K14 ĐHSP Vật lý	8		
30	1614D41A – K4 ĐH Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	9	01	N134
31	1614D06A – K4 ĐHSP Địa lý	16		
32	1614D02A – K4 ĐHSP Văn	21	01	N141
33	1614D02A – K14 ĐHSP Văn	10	01	N111
34	1614D09A – K14 ĐHSP Sử - GDCD	9		
35	1614D81A – K14 ĐHQTDVDL và Lễ hành	8	01	N112
36	1614D83A – K14 ĐH Công tác xã hội	13		
37	1614D05B – K14 ĐH Giáo dục Mầm non B	27	01	A10104
38	1614D05B – K14 ĐH Giáo dục Mầm non B	27	01	A 6102
39	1109D05B – K9 ĐH Giáo dục Mầm non B	1	01	A6108
40	1412C08A – K12 CĐ Giáo dục Mầm non	1		
41	1513C08A – K13 CĐ Giáo dục Mầm non	2		
42	1513C09A – K13 CĐ Giáo dục Tiểu học	1		
43	1513D03A – K13 ĐH Giáo dục Tiểu học A	3		
44	1614D03A – K14 ĐH Giáo dục Tiểu học A	20		
45	1614D03A – K14 ĐH Giáo dục Tiểu học A	22	01	A6201
46	1513D05B – K13 ĐH Giáo dục Mầm non B	5		
47	1614C08A – K14 CĐ Giáo dục Mầm non	30	01	A6203
48	1614D05A – K14 ĐH Giáo dục Mầm non A	27		
49	1614D05A – K14 ĐH Giáo dục Mầm non A	28	01	A6205
50	1311C23A – K11 CĐSP Sinh học (Sinh – hóa) A	1	01	A6206
51	1614C09A – K4 CĐ Giáo dục tiểu học A	13		
52	1614D23A – K4 ĐHSP Sinh học	4		
53	1614D24A – K14 ĐHSP Hóa	3		
54	1614D70A – K14 ĐH Giáo dục thể chất	7		
55	1614D03B – K4 ĐH Giáo dục Tiểu học B	22	01	A7107
56	1614D03B – K4 ĐH Giáo dục Tiểu học B	21	01	A7106
	Tổng cộng:	777		

Phủ Thọ, ngày 20 tháng 12 năm 2016



PGS.TS. Cao Văn

TRUNG TÂM ĐBCL
Giám đốc

Nguyễn Ánh Hoàng

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thành Trung